https://trungtamthuoc.com/

Avid 500

Almagate 500mg

Box of 10 blisters x 10 chewable tablets

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén nhai chứa:
Almagat 500mg
Tá dược vđ 1 viên.
CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG, CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
TIÊU CHUẨN: Tiêu chuẩn cơ sở.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

US PHARMA USA
Cơ sở sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA**
Lô B1-10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Avid 500
Almagate 500mg
Box of 10 blisters x 10 chewable tablets

SĐK (Reg. No.):
Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfd.):
HD (Exp.):

Avid 500

Almagat 500mg

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén nhai

COMPOSITION: Each chewable tablet contains:
Almagate 500mg
Excipients q.s 1 tablet.
INDICATIONS, CONTRA-INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, OTHER INFORMATION:
Please refer to enclosed package insert.
STORAGE: In a dry and cool place, below 30°C, protect from direct sunlight.
SPECIFICATION: In house.

Keep out of reach of children.
Read the package insert carefully before use.

US PHARMA USA
Manufacturer: **US PHARMA USA JSC**
Lot B1-10, D2 Road, Tay Bac Cu Chi Industrial Zone, Bau Tre 2 Hamlet, Tan An Hoi Commune, Cu Chi District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Avid 500
Almagate 500mg
Box of 10 blisters x 10 chewable tablets

Số lô SX/ Hạn dùng:

M.S.D.N: 0310976553-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA
TP. HỒ CHÍ MINH

https://trungtamthuoc.com/

Avid 500

Almagate 500mg

Box of 5 blisters x 10 chewable tablets

Avid 500
Almagate 500mg
Box of 5 blisters x 10 chewable tablets

THÀNH PHẦN:
Mỗi viên nén nhai chứa:
Almagat 500mg
Tá dược vd 1 viên.
CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG, CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
TIÊU CHUẨN:
Tiêu chuẩn cơ sở.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Cơ sở sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA**
Lô B1-10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

SĐK (Reg. No.):
Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfd.):
HD (Exp.):

Avid 500

Almagat 500mg

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén nhai

COMPOSITION: Each chewable tablet contains:
Almagate 500mg
Excipients q.s 1 tablet.
INDICATIONS, CONTRA-INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, OTHER INFORMATION:
Please refer to enclosed package insert.
STORAGE: In a dry and cool place, below 30°C, protect from direct sunlight.
SPECIFICATION: In house.

Keep out of reach of children.
Read the package insert carefully before use.

Manufacturer: **US PHARMA USA JSC**
Lot B1-10, D2 Road, Tay Bac Cu Chi Industrial Park, Bau Tre 2 Hamlet, Tan An Hoi Commune, Cu Chi District, Ho Chi Minh City, Vietnam

CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA

https://trungtamthuoc.com/

Avid 500

Almagate 500mg

Box of 3 blisters x 10 chewable tablets

Avid 500
Almagate 500mg
Box of 3 blisters x 10 chewable tablets

THÀNH PHẦN:
Mỗi viên nén nhai chứa:
Almagat 500mg
Tá dược vđ 1 viên.
CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG, CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
TIÊU CHUẨN:
Tiêu chuẩn cơ sở.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Cơ sở sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA**
Lô B1-10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

SĐK (Reg. No.):
Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfd.):
HD (Exp.):

Avid 500

Almagat 500mg

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén nhai

COMPOSITION: Each chewable tablet contains:
Almagate 500mg
Excipients q.s 1 tablet.
INDICATIONS, CONTRA-INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, OTHER INFORMATION:
Please refer to enclosed package insert.
STORAGE: In a dry and cool place, below 30°C, protect from direct sunlight.
SPECIFICATION: In house.

Keep out of reach of children.
Read the package insert carefully before use.

Manufacturer: **US PHARMA USA JSC**
Lot B1-10, D2 Road, Tay Bac Cu Chi Industrial Zone, Bau Tre 2 Hamlet, Tan An Hoi Commune, Cu Chi District, Ho Chi Minh City, Vietnam

CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA
M.S.D.N: 0313076552 C.T.C.P
H. CỦ CHI - TP. HỒ CHÍ MINH

Avid 500 Almagat 500mg
Avid 500 Almagate 500mg
US PHARMA USA JSC
CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA
Số lô SX/ Hạn dùng:

https://trungtamthuoc.com/

Avid 500

Almagat 500mg

Hộp 1 vỉ x 10 viên nén nhai

Avid 500
Almagate 500mg

Avid 500
Almagat 500mg

SĐK (Reg. No.):
Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (MFG.):
HD (Exp.):

THÀNH PHẦN:
Mỗi viên nén nhai chứa:
Almagat 500mg
Tá dược vđ 1 viên.
CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG, CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp.
BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
TIÊU CHUẨN:
Tiêu chuẩn cơ sở.

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Cơ sở sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA**
Lô B1-10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Avid 500
Almagat 500mg

M.S.D.N: 0310976653-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA
H. CỦ CHI - T.P HỒ CHÍ MINH

https://trungtamthuoc.com/

M.S.D.N: 0310976553-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA
H. CỦ CHI - T.P HỒ CHÍ MINH

AVID 500

(Almagat 500 mg)

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

1. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi viên nén nhai chứa:

Thành phần dược chất:

Almagat..... 500 mg

Thành phần tá dược: mannitol, tinh bột ngô, PVP K30, natri saccharin, menthol, magnesium stearat.

2. DẠNG BÀO CHẾ

Viên nén nhai.

Mô tả: Viên nén nhai, hình tròn, màu trắng, cạnh và thành viên lành lặn.

3. CHỈ ĐỊNH

Giảm và điều trị triệu chứng ợ chua, ợ nóng ở người lớn và trẻ em trên 12 tuổi.

4. LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Liều dùng

Người lớn và người trên 12 tuổi

Liều khuyến cáo là 1 gram (2 viên), ba lần một ngày, tốt nhất là 1/2 - 1 giờ sau bữa ăn chính.

Nếu triệu chứng ợ nóng kéo dài, có thể dùng liều khác trước khi đi ngủ.

Bạn không nên vượt quá 8 gram mỗi ngày.

Thuốc này không nên được sử dụng quá 14 ngày trừ khi có sự chỉ định hoặc giám sát của bác sĩ. Nếu các triệu chứng vẫn tồn tại, cần đánh giá tình trạng lâm sàng.

Bệnh nhân cao tuổi

Không cần điều chỉnh liều ở nhóm tuổi này.

Bệnh nhân suy thận

Nó không được khuyến cáo ở những bệnh nhân suy thận nặng.

Bệnh nhân suy thận nhẹ đến trung bình nên tránh dùng liều cao.

Cách dùng

Người lớn và người trên 12 tuổi

Viên thuốc có thể được nhai hoặc hòa tan trong miệng.

5. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Chống chỉ định sử dụng thuốc trong các trường hợp sau:

- Quá mẫn cảm với almagat hoặc với bất kỳ tá dược nào có trong thành phần thuốc.
- Bệnh nhân mắc bệnh Alzheimer.
- Xuất hiện tình trạng xuất huyết tiêu hóa hoặc trực tràng không được chẩn đoán, bệnh trĩ, phù nề, nhiễm độc thai nhi, tiêu chảy.

6. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

https://trungtamthuoc.com/

Trẻ em

Không nên dùng thuốc kháng acid cho trẻ dưới 12 tuổi vì chúng có thể che giấu các bệnh đã có từ trước (ví dụ như viêm ruột thừa). Ở trẻ nhỏ, có nguy cơ tăng magie máu hoặc nhiễm độc nhôm, đặc biệt nếu chúng bị mất nước hoặc bị suy thận.

Bệnh nhân suy thận

Nó không được khuyến cáo ở những bệnh nhân bị suy thận nặng. Bệnh nhân suy thận nhẹ đến trung bình nên thận trọng khi dùng thuốc này. Nên tránh dùng liều cao do có thể tích tụ lâu dài các ion nhôm và magie trong cơ thể.

Sử dụng ở bệnh nhân cao tuổi

Ở những bệnh nhân này, việc tiếp tục sử dụng thuốc kháng acid có chứa nhôm có thể làm nặng thêm một số bệnh lý về xương hiện có (loãng xương và nhuyễn xương), do giảm phospho và canxi. Thuốc kháng acid có chứa nhôm không nên dùng cho bệnh nhân mắc bệnh Alzheimer. Nghiên cứu cho thấy rằng nhôm có thể góp phần vào sự phát triển của bệnh vì nó đã được chứng minh là tập trung trong bó sợi thần kinh trong mô não.

Nó sẽ được sử dụng thận trọng ở những bệnh nhân có chế độ ăn ít phospho, tiêu chảy, kém hấp thu hoặc bệnh nhân suy yếu nghiêm trọng, vì muối nhôm có xu hướng hình thành phosphat không hòa tan trong ruột, làm giảm sự hấp thu và bài tiết qua phân. Ở những bệnh nhân này, và đặc biệt khi điều trị kéo dài, có thể xảy ra tình trạng giảm phosphat máu (chán ăn, yếu cơ, khó chịu nói chung, v.v.) và chứng nhuyễn xương.

Bệnh nhân nên được thông báo để báo cáo bất kỳ triệu chứng nào báo hiệu chảy máu như nôn ra máu hoặc đại tiện phân đen cho bác sĩ của họ.

Cảnh báo tá dược

Natri

Thuốc này có chứa ít hơn 1 mmol (23 mg) natri, về cơ bản được xem như "không chứa natri".

7. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Việc sử dụng thuốc kháng acid khi mang thai được coi là an toàn, nhưng việc sử dụng kéo dài hoặc dùng liều cao bị chống chỉ định do có thể xảy ra tác dụng toàn thân. Trong một số nghiên cứu, đã phát hiện được các trường hợp cá biệt tăng calci máu và tăng/ hạ magie máu liên quan đến việc sử dụng thuốc kháng acid mãn tính trong thai kỳ. Các trường hợp riêng lẻ tăng phản xạ gân xương cũng đã được mô tả ở thai nhi và trẻ sơ sinh có mẹ sử dụng thuốc kháng acid có chứa nhôm hoặc magie thường xuyên và ở liều cao.

Phụ nữ cho con bú

Mặc dù một lượng nhỏ nhôm và magie có thể được bài tiết qua sữa mẹ nhưng nồng độ của chúng không đủ cao để gây ra tác dụng phụ ở trẻ sơ sinh. Nên tránh sử dụng mãn tính và/hoặc quá mức.

8. ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Avid 500 không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

9. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỴ CỦA THUỐC

Tương tác thuốc

https://trungtamthuoc.com/

Thuốc kháng acid làm thay đổi sự hấp thu của nhiều loại thuốc, vì vậy, nói chung, việc sử dụng chúng nên tránh xa bất kỳ loại thuốc nào khác.

Có những nghiên cứu mô tả sự giảm hấp thu khi sử dụng đồng thời thuốc chống viêm almagat và không steroid (acid flufenamic hoặc mefenamic, indomethacin), thuốc chống loét (cimetidin, famotidin, ranitidin), digitalis (digoxin, digitoxin), chlorpromazin, lansoprazol, prednison.

Đã có báo cáo về khả năng giảm hấp thu do thay đổi pH đường tiêu hóa đối với gabapentin và ketoconazol.

Với các thuốc như penicillamin, quinolon (ciprofloxacin), tetracyclin (chlortetracyclin, demeclocyclin, doxycyclin), muối sắt (sắt sunfat), sự hấp thu giảm xảy ra do hình thành các phức hợp kém hòa tan, do đó nên ngưng dùng 2 hoặc 3 giờ.

Với quinidin, độc tính của nó có thể tăng lên do giảm bài tiết do kiềm hóa nước tiểu.

Với salicylat (acid acetylsalicylic), có những nghiên cứu cho thấy nồng độ salicylat giảm do bài tiết nhiều hơn do kiềm hóa nước tiểu, đặc biệt là khi dùng salicylat liều cao. Chỉ nên sử dụng thuốc kháng acid có muối nhôm vì chúng có thể có ít tác dụng hơn.

Việc uống viên nhai Avid 500 nên được thực hiện ít nhất 2 giờ sau khi dùng bất kỳ loại thuốc nào khác

Tương kỵ của thuốc

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác

10. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Do khả năng hấp thu ở ruột kém nên hiếm gặp phản ứng bất lợi của almagat.

Rối loạn tiêu hóa:

Tiêu chảy, tần suất không rõ (không thể ước tính từ dữ liệu có sẵn). Nói chung tình trạng này nhẹ và thoáng qua và biến mất sau khi ngừng điều trị.

Hướng dẫn cách xử trí ADR

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sĩ khi gặp các tác dụng không mong muốn như trên khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) Quốc Gia

11. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Triệu chứng

Khi điều trị kéo dài với liều cao hoặc ở những bệnh nhân có chế độ ăn ít phosphat, nó có thể gây hạ phosphat máu và gây nhuyễn xương.

Xử trí

Điều trị quá liều: Chưa có phương pháp giải độc đặc hiệu. Điều trị triệu chứng được khuyến cáo.

12. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 1 vỉ x 10 viên, Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 5 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên, vỉ nhôm – nhôm, nhôm - PVC.

https://trungtamthuoc.com/

13. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

14. HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

15. TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:

Tiêu chuẩn cơ sở

16. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC

Cơ sở sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA**

Địa chỉ: Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.